TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY-TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thi và ông Phan Minh Ca

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 02- 6- 2023 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*"*;* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25- 8- 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13- 9- 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Th Th, sinh năm 1992 (Có mặt)

2. Bị đơn: anh Phạm V Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn K H, xã Y L, huyện S Th, tỉnh Kon Tum.

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Th C, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Thôn K H, xã Y L, huyện S Th, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Th Th trình bày:

Tôi và anh Phạm V Đ kết hôn vào năm 2009 được Uỷ ban nhân dân xã Y L, huyện Sa Th, tỉnh Kon T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 9 năm

2009. Hôn nhân của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2022 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ nghiện ma túy, không lo cuộc sống gia đình, thường xuyên mang tài sản trong nhà đi bán. Tôi và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không tiếp thu, sửa đổi mà còn xúc phạm tôi, cắt hết quần áo của tôi và đánh đập tôi. Sau nhiều lần hòa giải không thành, tôi đã bỏ về ở nhà mẹ ruột từ ngày 23 tháng 02 năm 2023 cho đến nay, còn anh Đ vẫn ở lại nhà chúng tôi. Trong thời gian sống ly thân, anh Đ chưa một lần liên lạc hỏi thăm hoặc chu cấp tiền nuôi con. Nay, tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không Đ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm V Đ.

Về con chung: Tôi và anh Đ có 2 con chung là Phạm Thị L A, sinh ngày 26/12/2009 và Phạm M Kh, sinh ngày 02/5/2014. Hiện nay, cả 02 con đều đang sinh sống cùng tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu Tòa án giao các con chung cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn anh Phạm V Đ:* Tòa án đã tiến hành xác minh, tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ gì và cũng không yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật. Do đó không có ý kiến trình bày của anh Đ trong hồ sơ vụ án.

- Tại các bản tự khai ngày 07- 8- 2023 của cháu Phạm M Kh và cháu Phạm Thị L A đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi Bố và Mẹ ly hôn nhau.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống Đ văn bản theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Phạm V Đ.

3. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144; khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Th Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Giao cho chị Th nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và tự lập được.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Phạm Th Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Th Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Phạm Th Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết ly hôn với anh Phạm V Đ có nơi cư trú tại Thôn K H, xã Y L, huyện S Th, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn anh Phạm V Đ, Tòa án đã tiến hành đã tiến hành xác minh, đồng thời tống Đ các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng anh Đ vắng mặt

không lý do. Như vậy anh Đ đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt đối với anh Phạm V Đ.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Th Th và anh Phạm V Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y L, huyện Sa Th, tỉnh Kon T vào ngày 11- 9- 2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Phạm V Đ không đến Tòa án làm việc, điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Th. Vợ chồng anh Đ và chị Th sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ nghiện ma túy, không lo cuộc sống gia đình, thường xuyên bán hết tài sản trong nhà. Chị Th và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không tiếp thu, sửa đổi mà còn có những lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị Th. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là chị Th phải dẫn con về nhà mẹ ruột để sinh sống từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân, anh Đ không quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị Th.

Người làm chứng là bà Nguyễn Th C cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị Th từ cuối năm 2022, đến đầu năm 2023 thì chị Phạm Th Th dẫn các con về nhà bà sinh sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ nghiện ma tuý, đánh đập chị Th, bán hết tài sản trong nhà. Từ khi chị Th trở về nhà mẹ ruột sinh sống thì anh Đ không quan tâm đến cuộc sống của chị Th và các con chung.

Tại phiên tòa, chị Phạm Th Th khẳng định không còn tình cảm với anh Phạm V Đ nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Từ những phân tích ở trên; có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Phạm Th Th và anh Phạm V Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Vì vậy, đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Th là có căn cứ. Cần áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Đ.

[2.2]. Về con chung: Có 02 con chung là: Phạm Thị L A, sinh ngày 26 - 12 - 2009 và Phạm M Kh, sinh ngày 02 - 5 - 2014. Hiện nay cả 02 con đang sống cùng mẹ và chị Th có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Quá trình giải quyết vụ án, các con chung đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, các con chung còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, chị Th có chỗ ở và thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền và lợi ích của các con, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th và giao các con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Th Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" của chị Phạm Th Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Th Th được ly hôn với anh Phạm V Đ.

2. Về con chung: Giao các con chung Phạm Thị L A, sinh ngày 26/12/2009 và Phạm M Kh, sinh ngày 02/5/2014 cho chị Phạm Th Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Anh Phạm V Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Th Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về án phí: Chị Phạm Th Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0004187, ngày 01-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Phạm Th Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2023), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn anh Phạm V Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ya Ly, h. Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Anh Phương